



BÁO CÁO VĨ MÔ **THÁNG 09 NĂM 2024**

Trung tâm phân tích <GO>



- 1  GDP tăng trưởng tích cực
Tăng trưởng Quý 3 đạt **+7.4% svck**
- 2  CPI tăng nhẹ vẫn trong xu hướng hạ nhiệt
9 tháng 2024 tăng **+3.88% svck**
Lạm phát cơ bản tăng **+2.69% svck**
- 3  Tổng bán lẻ giảm tốc,
nhưng vẫn trong đà tăng trưởng
9 tháng 2024 đạt 4,703 nghìn tỷ đồng
tăng **8.77% svck**
- 4  Sản xuất tăng trưởng tốt
bất chấp bão Yagi
Tháng 9 chỉ số IIP tăng **+10.8% svck**
- 5  Xuất nhập khẩu đà tăng trưởng chậm lại
9T.2024, kim ngạch XNK **thặng dư 20.8 tỷ USD**
Xuất khẩu 299.7 tỷ USD (+15.7% YoY)
Nhập khẩu 278.8 tỷ USD (+17.5% YoY)
- 6  Giải ngân đầu tư công khá chậm
Lũy kế 9 tháng giải ngân vốn đầu tư công đạt
320,566 tỷ đồng, đạt 47.29% kế hoạch
- 7  Dòng vốn FDI tăng tốc trở lại
FDI đăng ký lũy kế 9 tháng 2024
ở mức **24.78 tỷ USD, tăng +11.6% svck**
chủ yếu vào nhóm Công nghiệp chế tạo
- 8  Lãi suất Interbank có sự trái chiều
ON: **4.44% tăng** từ 4.02% tháng trước
3M: **4.90% giảm** từ 5.09% tháng trước
- 9  Tỷ giá USD/VND tiếp tục hạ nhiệt
Tỷ giá VCB giảm **-1.16% MoM**
- 10  VN-Index tăng tích cực
Kết thúc tháng 9 tại 1,287.9 điểm, **+0.32% MoM**
Thanh khoản 16,0012 tỷ đồng/phiên, **+1.35% MoM**

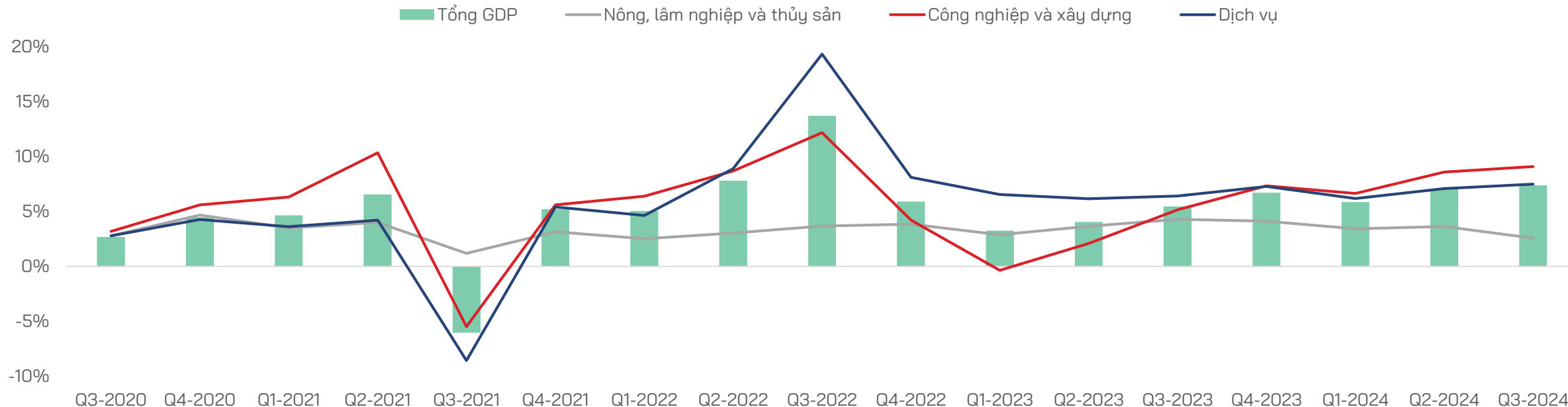
- **Kinh tế Việt Nam kỳ vọng tiếp tục đạt tăng trưởng tốt trong 3 tháng cuối năm 2024**, với các yếu tố hỗ trợ như: Chính sách duy trì mặt bằng lãi suất thấp và các gói hỗ trợ của Chính phủ kích thích sản xuất và tiêu dùng trong nước. Bên cạnh đó, sự phục hồi của các nền kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc (tung các gói hỗ trợ nền kinh tế) là động lực gia tăng xuất khẩu của Việt Nam. Đồng thời, dòng vốn ngoại kỳ vọng giảm áp lực bán khi Fed đã bắt đầu cắt giảm lãi suất và cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không cần ký quỹ 100% là những động lực cho thị trường chứng khoán Việt Nam có cơ hội bức phá vào cuối năm.

1. GDP tăng trưởng tích cực trong Quý 3.2024

Tăng trưởng GDP trong Q3.2024 đạt 7.4%YoY, đà hồi phục tiếp tục diễn biến tích cực mặc dù phải hứng chịu ảnh hưởng của thiên tai bão lũ nhờ: (1) sức tiêu dùng tiếp tục có sự cải thiện (2) FDI tăng trưởng mạnh mẽ trở lại (3) NHNN duy trì lãi suất thấp

- Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng +2.6%YoY, chịu ảnh hưởng mạnh từ cơn bão Yagi nên tăng trưởng đã suy giảm khá mạnh trong Quý 3.2024 so với quý trước, tuy nhiên chúng tôi đánh giá cao khả năng phục hồi trong các quý sắp tới.
- Công nghiệp và Xây dựng tăng +9.1%YoY, tăng trưởng mạnh mẽ trong Quý 3.2024 đi đầu là các hoạt động Cung cấp nước, Quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+14.3%YoY), Công nghiệp Chế biến & Chế tạo (+11.4%YoY).
- Dịch vụ tăng +7.5%YoY, duy trì đà tăng trưởng trong nhiều quý qua với các hoạt động tiêu biểu như Vận tải và Kho bãi (+11.1%YoY), Dịch vụ ăn uống (+8.8%YoY), Dịch vụ Hành chính và Hỗ trợ (+10.2%YoY), Hoạt động Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm (+8.4%YoY).

Tăng trưởng GDP hàng quý

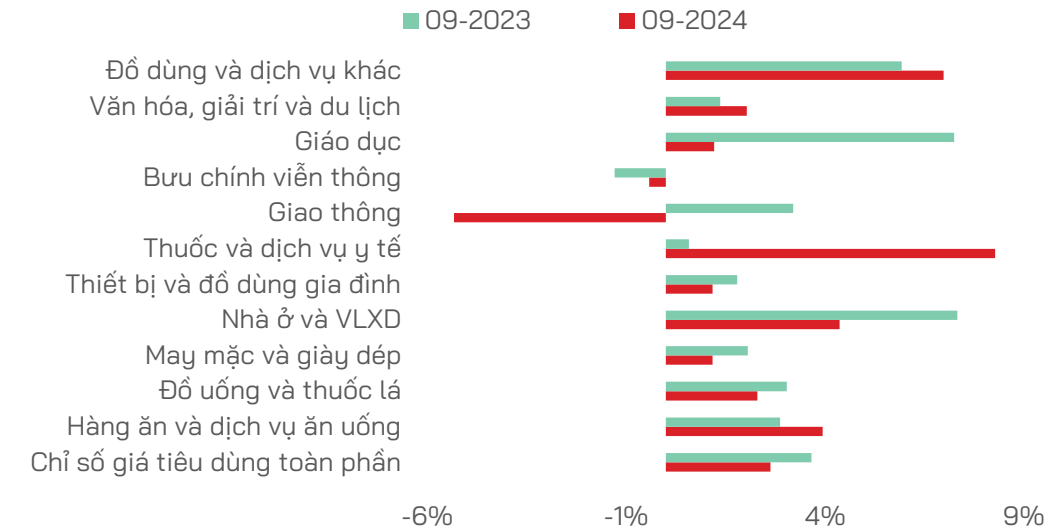


2. CPI tăng nhẹ do ảnh hưởng cục bộ từ bão Yagi

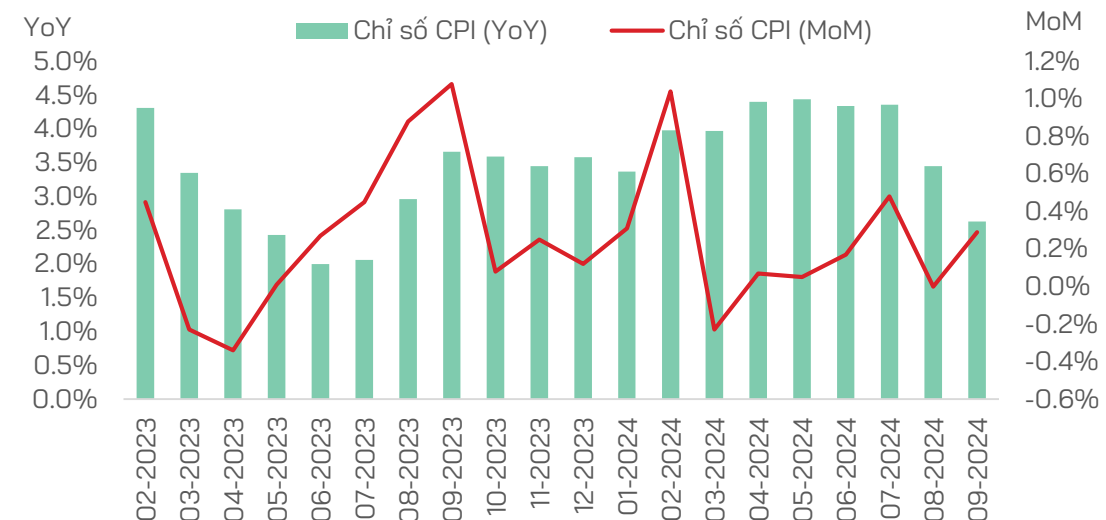
- Chỉ số CPI trong tháng 09 mặc dù tăng nhẹ nhưng vẫn trong xu hướng hạ nhiệt, tăng **+0.29%MoM** và tăng **+2.63%YoY**, đây là mức tăng thấp nhất kể từ tháng 08/2023. Đáng chú ý, một số nhóm có sự giảm tốc như nhóm Giao thông (-5.3%YoY, -2.8%MoM) và một số nhóm hàng chính tăng chậm lại như Nhà ở & Vật liệu xây dựng, May mặc và Giày dép...
- Yếu tố làm CPI tăng so với kỳ trước chủ yếu là do ảnh hưởng "cục bộ" bão Yagi:** (1) Nhóm lương thực thực phẩm tăng vọt sau bão, (2) nhóm Giáo dục tăng do bắt đầu mùa tựu trường và (3) đà tăng trưởng GDP trong Quý 3.2024.
- Bình quân 9 tháng năm 2024, CPI tăng 3.88%YoY vẫn dưới mức trần 4.5% của Chính phủ.** Tuy nhiên, áp lực lạm phát cuối năm khi giá điện tăng 4.8% từ tháng 10, nhưng chúng tôi duy trì quan điểm lạm phát vẫn trong ngưỡng mục tiêu, tạo điều kiện cho các chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng kích thích tăng trưởng kinh tế.

Chỉ số giá tiêu dùng YoY (%)	09/2024	09/2023	Lũy kế	MoM
Chỉ số giá tiêu dùng toàn phần (CPI)	2.63%	3.66%	3.88%	0.29%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.94%	2.87%	4.00%	0.92%
Đồ uống và thuốc lá	2.30%	3.04%	2.45%	0.03%
May mặc và giày dép	1.17%	2.06%	1.48%	0.15%
Nhà ở và VLXD	4.37%	7.33%	5.33%	0.52%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.17%	1.79%	1.22%	0.14%
Thuốc và dịch vụ y tế	8.28%	0.58%	7.46%	0.05%
Giao thông	-5.33%	3.20%	1.87%	-2.77%
Bưu chính viễn thông	-0.42%	-1.29%	-1.19%	0.09%
Giáo dục	1.21%	7.25%	7.51%	2.09%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.03%	1.37%	1.89%	-0.24%
Đồ dùng và dịch vụ khác	6.98%	5.93%	6.42%	0.24%
Lạm phát cơ bản	2.54%	3.80%	2.69%	0.27%

Chỉ số giá theo nhóm mặt hàng, dịch vụ



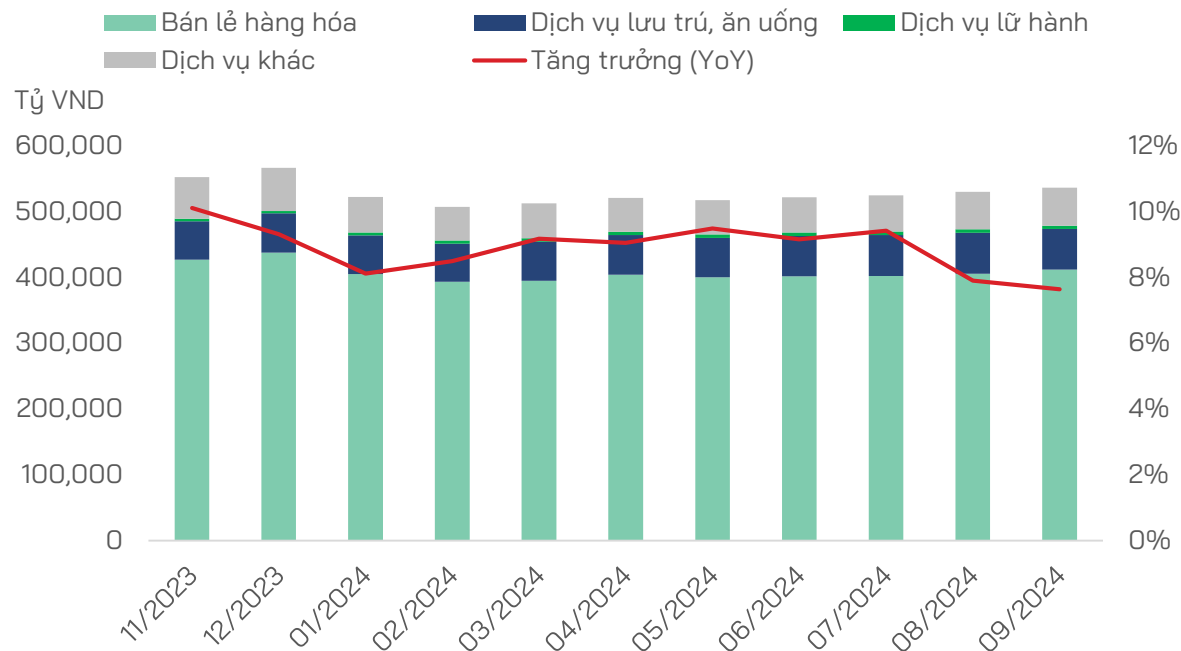
Chỉ số giá tiêu dùng



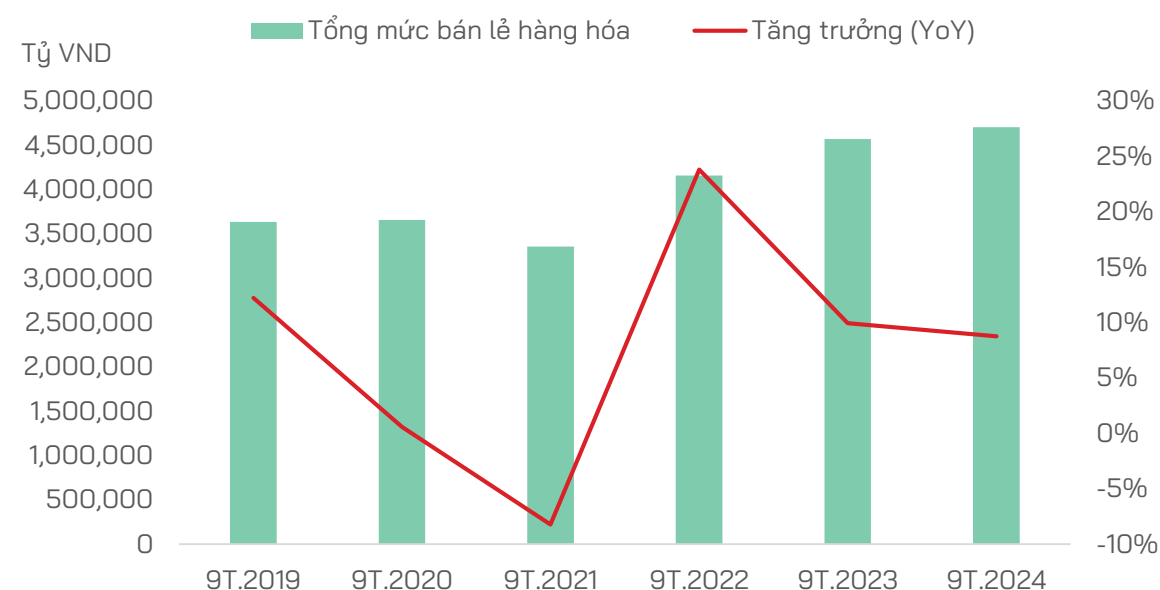
3. Tiêu dùng có dấu hiệu giảm tốc, nhưng vẫn trong đà tăng trưởng

- **Tiêu dùng trong nước đã có 2 tháng giảm tốc liên tiếp khi tháng 9 chỉ tăng trưởng 7.63%**, thấp hơn nhiều so với các tháng trước (mức tăng trưởng trong khoảng 8-9%), đây cũng là mức thấp trong 11 tháng gần đây. Tăng trưởng trong tháng 9 chậm lại ở hầu hết các nhóm, nhóm Bán lẻ hàng hóa (+7.7%YoY), Dịch vụ ăn uống (+7.94%YoY) và Dịch vụ Lữ hành (+1.86%YoY). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 4,703.4 nghìn tỷ đồng, tăng 8.77% so với cùng kỳ năm 2023.
- **Với sự suy giảm tiêu dùng trong 2 tháng liên tiếp, chúng tôi đánh giá thấp triển vọng về tiềm năng của ngành bán lẻ trong ngắn hạn do:** (1) Doanh nghiệp sản xuất có sự phục hồi nhưng nhu cầu lao động vẫn ở mức thấp sẽ ảnh hưởng đến tổng sức mua tiêu dùng, (2) Sự chậm lại ở nhóm bán lẻ và du lịch do kết thúc kỳ nghỉ hè, (3) Tâm lý tiết kiệm của người dân. Tuy nhiên, Chúng tôi duy trì dự báo sẽ trở lại tốc độ tăng trưởng như trước (trên mức 10%YoY) trong trung dài hạn khi tỷ giá USD/VND sẽ giảm giá kích cầu tiêu dùng và chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu giảm theo, nhưng trong ngắn hạn ngành bán lẻ cần thêm thời gian để nền kinh tế hồi phục, nhu cầu lao động gia tăng cũng như sức mua quay lại như trước đây.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng



Tổng mức bán lẻ lũy kế 9 tháng hàng năm

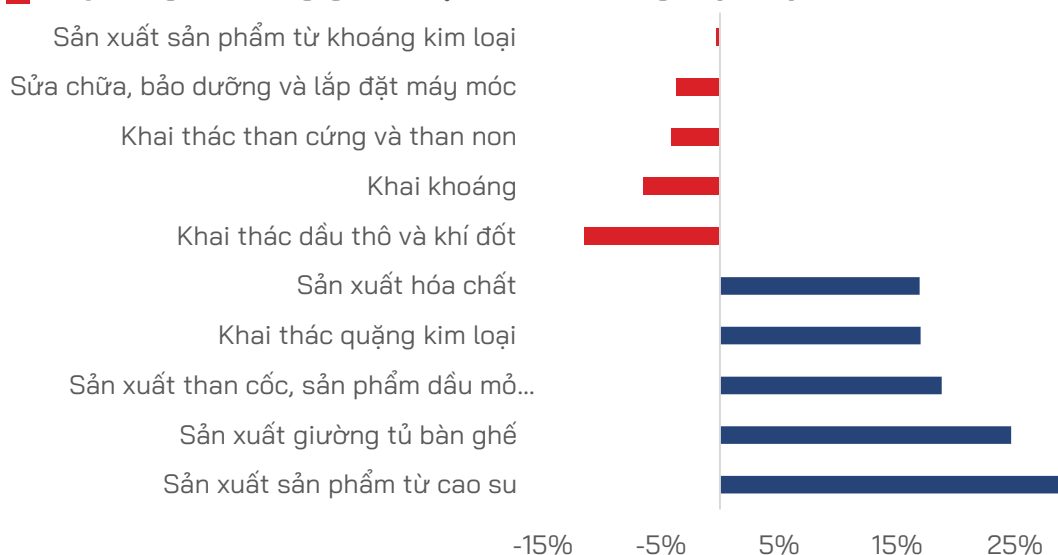


4. Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng tốt bất chấp bão Yagi

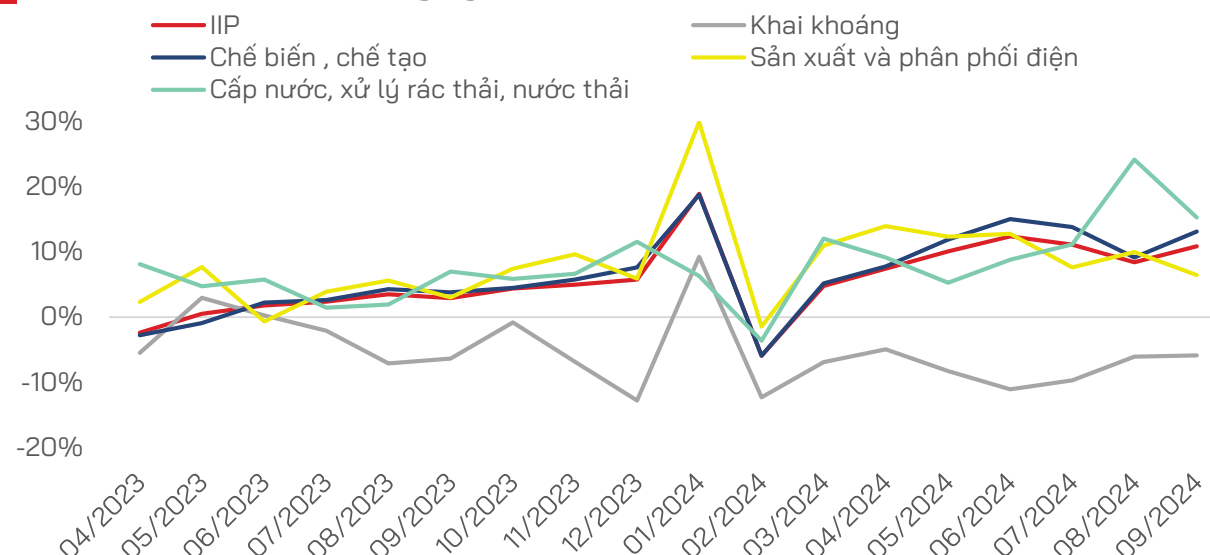
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục tăng trưởng, trừ nhóm khai khoáng, mặc dù bão Yagi ảnh hưởng trong tháng 09.2024 (-0.19% MoM, +10.84%YoY) được dẫn dắt bởi lĩnh vực Công nghiệp Chế biến chế tạo.

- Nhóm khai khoáng (-5.9%MoM, -7.3% YoY) tiếp tục suy giảm, đa số các hoạt động đều có dấu hiệu sụt giảm như Khai thác than cứng và than non (-9.25%MoM, -10,03%YoY), khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (-7.31% MoM, -7.82% YoY), Khai thác quặng kim loại (-12.73% MoM, +13.2% YoY)
- Nhóm Công nghiệp Chế biến chế tạo (+2.0% MoM, +13.1% YoY) tiếp tục đà tăng trưởng trở lại so với kỳ trước (biên độ tăng trưởng ở mức 12-15%). Cụ thể, Sản xuất chế biến thực phẩm (+1.19 MoM, +11.65% YoY), Sản xuất đồ uống (+1.54% MoM, +2.25% YoY), Sản xuất da giày (+1.45% MoM, +17.61% YoY), Sản xuất than cốc (-0.35%MoM, +147.04%YoY), Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất (+9.45% MoM, +19.86% YoY).
- Chỉ số nhóm Sản xuất và phân phối điện (-9.98% MoM, +6.4% YoY) đã tăng so với kỳ trước đã giảm mạnh do tháng cao điểm mùa hè đã kết thúc, tuy nhiên vẫn duy trì được xu hướng tăng hàng năm do nhu cầu sử dụng điện duy trì đà tăng.
- Mảng cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (-5.13% MoM, +15.24% YoY) duy trì đà tăng ổn định ở hoạt động Khai thác, xử lý & cung cấp nước (+0.29% MoM, +3.72% YoY) và Thoát nước & xử lý nước thải (+4.53% MoM, +12.49% YoY).

Top 5 ngành tăng giảm mạnh nhất tháng 9 (QoQ)



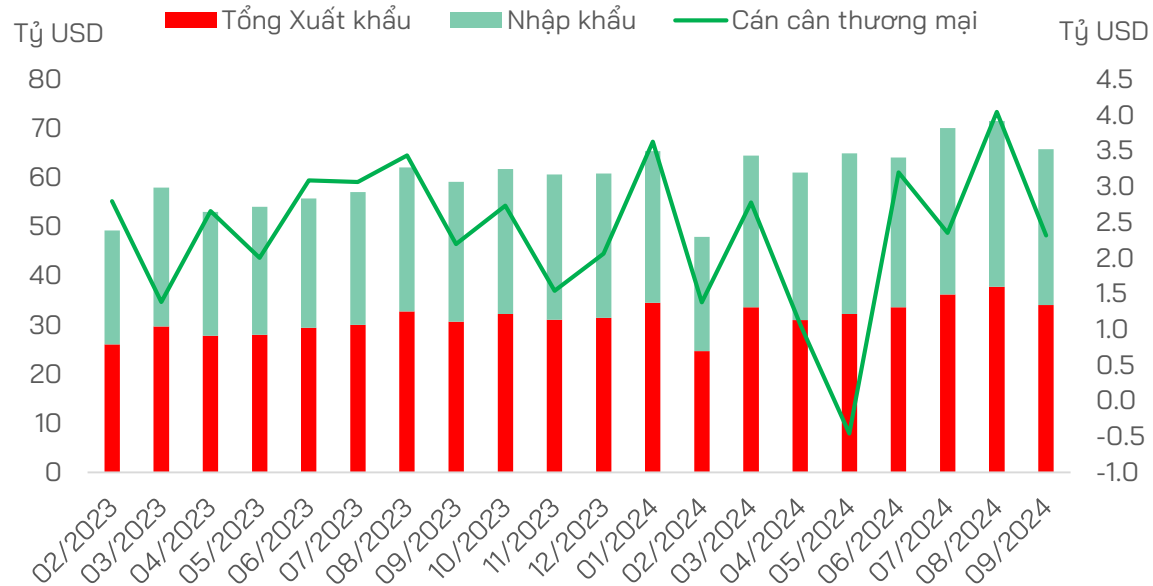
Chỉ số IIP YoY so với cùng kỳ



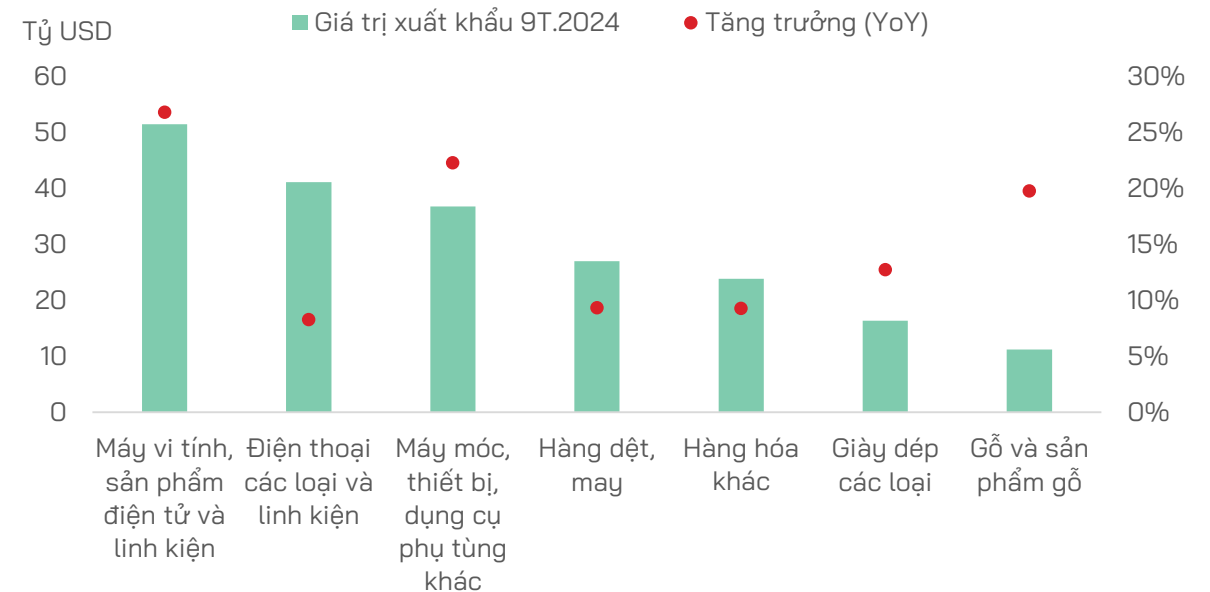
5. Xuất nhập khẩu tháng 9 đà tăng trưởng chậm lại

- Trong tháng 9/2024, tổng kim ngạch xuất nhập tiếp tục duy trì tăng trưởng 2 chữ số đạt 65.84 tỷ USD (-7.97% MoM, +11.28% YoY) với Cán cân thương mại đạt 2.32 tỷ USD, mặc dù có sự suy giảm so với 2 tháng trước ở cả xuất khẩu và nhập khẩu. Cụ thể, hoạt động Xuất khẩu đạt 34.08 tỷ USD (chiếm 51.8% tỷ trọng, -9.83% MoM, +11.07% YoY) và hoạt động Nhập khẩu đạt 31.76 tỷ USD (chiếm 48.2% tỷ trọng, -5.88% MoM, +11.5% YoY). Tình hình xuất nhập khẩu trong tháng 9/2024 tiếp tục tăng tích cực mặc dù có sự suy giảm nhẹ so với tháng trước do hậu quả của thiên tai.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch Xuất nhập khẩu đạt 578.5 tỷ USD (+16.6% YoY), trong đó Nhập khẩu đạt 278.8 tỷ USD (chiếm 48.2%, +17.5% YoY) và Xuất khẩu đạt 299.7 tỷ USD (chiếm 51.8%, +15.7% YoY). Cán cân thương mại đạt thặng dư 20.81 tỷ USD, giảm nhẹ 3.9% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tốc độ tăng trưởng nhập khẩu nhanh hơn so với xuất khẩu. Có 29 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu lũy kế lớn hơn 1 tỷ USD trong 9T.2024, chiếm 97.1% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa. Đặc biệt, có 7 mặt hàng có giá trị xuất khẩu đạt hơn 10 tỷ USD, chiếm 74.1% tổng xuất khẩu hàng hóa.
- Mặc dù có sự suy giảm nhẹ trong tháng 9 do yếu tố thiên tai, tình hình xuất nhập khẩu vẫn tăng trưởng tốt. Xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đến cuối năm, khi nhu cầu tiêu dùng toàn cầu vào dịp cuối năm tăng lên và các hoạt động thương mại quốc tế dần khôi phục sau thiên tai.

Xuất nhập khẩu theo tháng



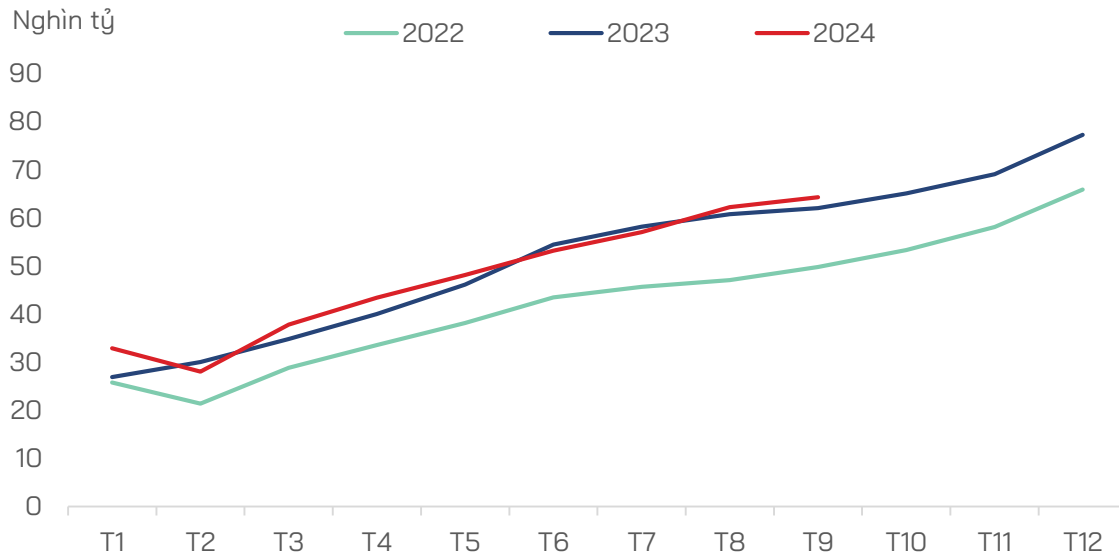
Các mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn trong 9T.2024



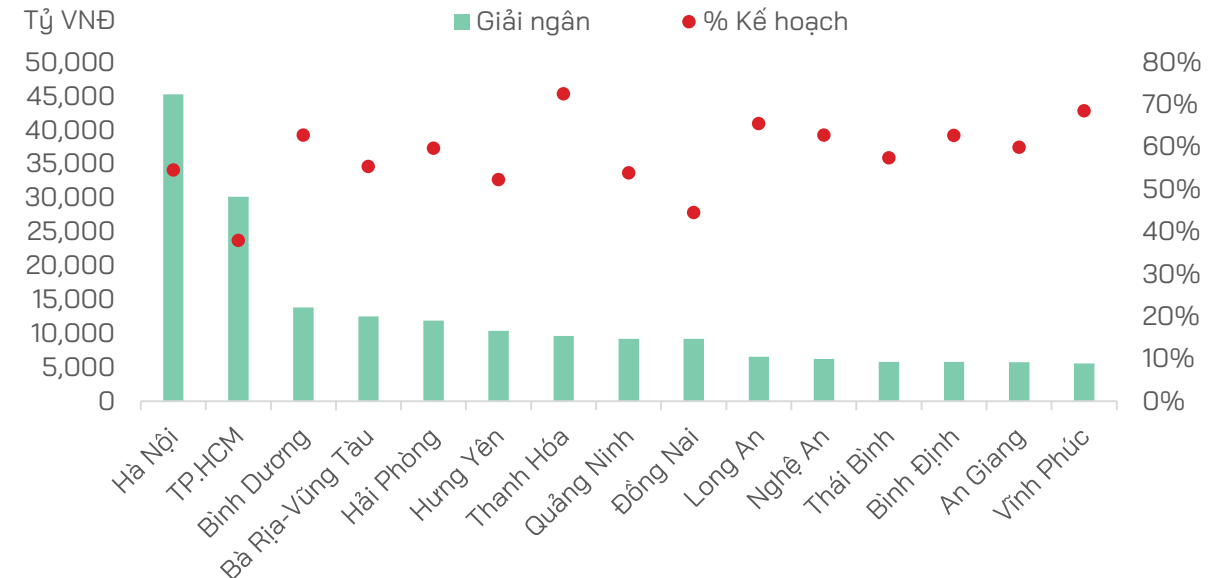
6. Giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn khá chậm so với kỳ vọng

- Tính đến ngày 30/09/2024, ước giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 320,566 tỷ đồng, bằng 47.29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2023. Đáng nói vẫn còn 31 bộ, cơ quan và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn trung bình của cả nước.
- Một số địa phương kế hoạch đầu tư lớn nhưng tỷ lệ giải ngân thấp: TP.HCM được giao hơn 79,263 tỷ đồng, nhưng tỷ lệ giải ngân mới chỉ đạt 21.29% kế hoạch. Hà Nội được giao hơn 81,033 tỷ đồng, nhưng mới chỉ đạt 38.88% kế hoạch.
- Nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm: do chính sách còn vướng mắc, chậm sửa đổi, việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các năm chậm trễ, phân bổ rất nhiều lần. Nhiều dự án tắc nghẽn vì công tác giải phóng mặt bằng, thiếu vật liệu xây dựng. Trong khi tại các địa phương, tâm lý cán bộ e dè, không dám làm cũng gây cản trở tiến độ giải ngân. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng không đạt kỳ vọng khiến áp lực giải ngân những tháng cuối năm rất lớn. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 8/10/2024 đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, yêu cầu các cấp, các ngành cần quyết liệt chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch được giao.

Vốn đầu tư ngân sách



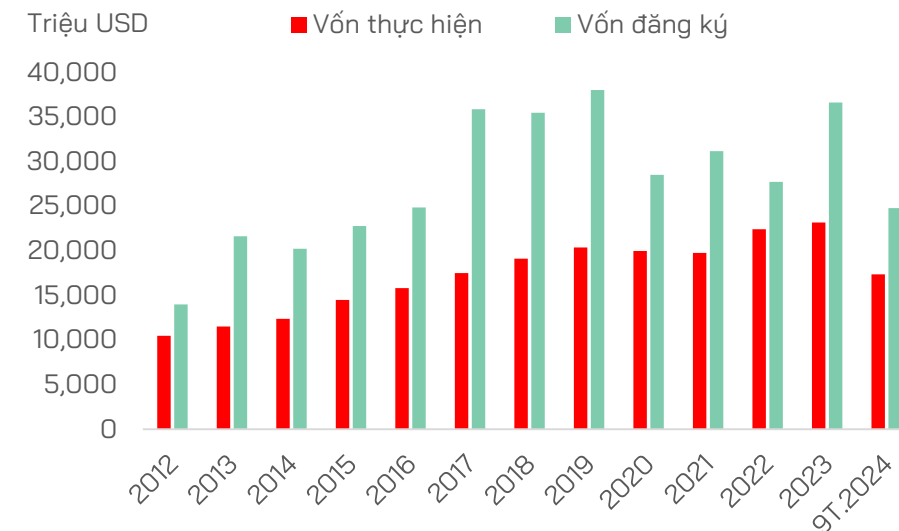
Giải ngân vốn đầu tư theo địa phương



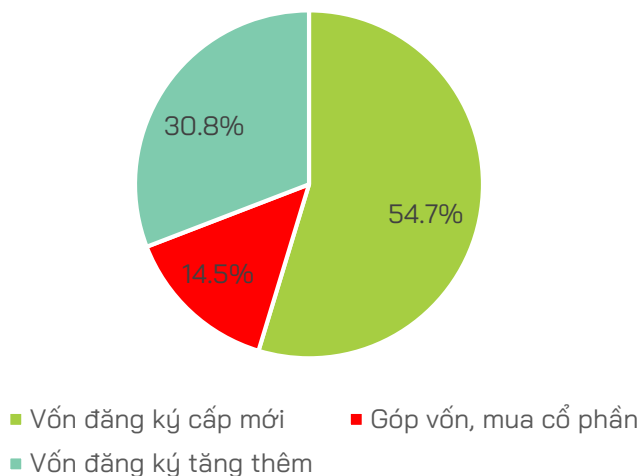
7. Dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam có dấu hiệu tăng tốc trở lại

- **Tổng vốn FDI đăng ký lũy kế 9 tháng năm 2024 ở mức 24.78 tỷ USD, +11.6%YoY.** Trong đó, số dự án được cấp mới là 2,492 (giá trị 13.55 tỷ USD), 1,027 dự án góp vốn mua cổ phần (3.59 tỷ USD) và 2,471 dự án vốn đăng ký tăng thêm (7.64 tỷ USD). Tổng vốn thực hiện từ đầu năm đạt 17.34 tỷ USD, +8.9%YoY.
- Bắc Ninh dẫn đầu cả nước tháng thứ 4 liên tiếp trong thu hút FDI khi đạt 4.51 tỷ USD, tương đương 18.2% tổng đầu tư FDI, tăng +30.1%MoM.
- Lĩnh vực thu hút FDI hàng đầu vẫn là Chế biến chế tạo với tỷ trọng là 63.1%, tiếp theo là Bất động sản với tỷ trọng là 17.7%
- Vốn FDI tiếp tục tăng tốc trở lại trong tháng 9, chúng tôi tiếp tục duy trì tích cực về FDI sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các tháng tiếp theo: (1) Sự kêu gọi của Chính phủ với các nước và tập đoàn quốc tế, (2) Vốn đăng ký cho sản xuất và chế biến chế tạo bền vững, (3) Các địa phương sử dụng các chính sách ưu đãi bằng các chính sách riêng từng vùng, (4) Hạ tầng giao thông được cải thiện từ đẩy mạnh đầu tư công, (5) Mặt bằng lãi suất thấp hỗ trợ kinh doanh. Tuy nhiên, vốn FDI nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng trong ngắn hạn do cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cuối năm nay.

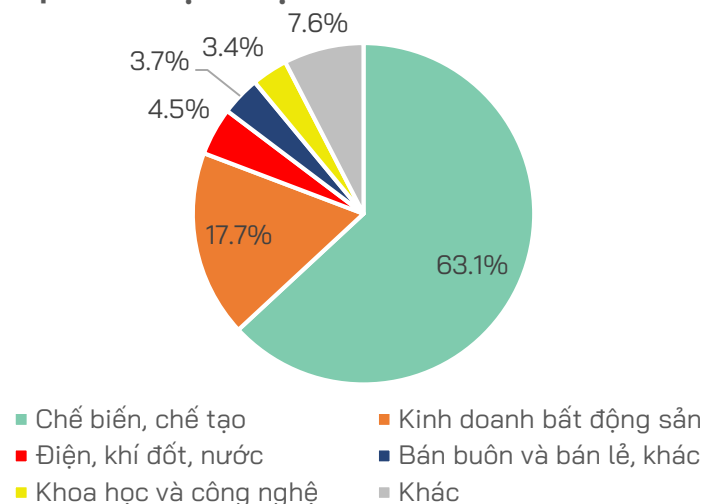
FDI Giải ngân và Đăng ký



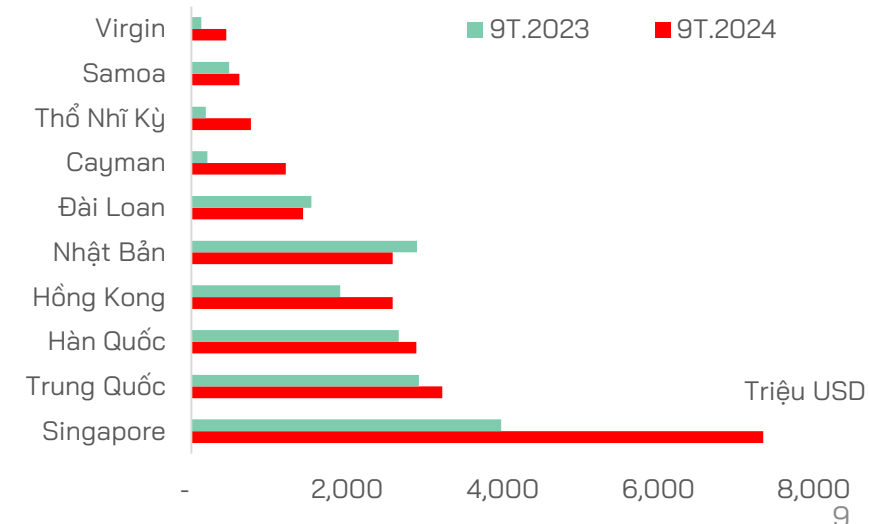
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Top 5 lĩnh vực được đầu tư



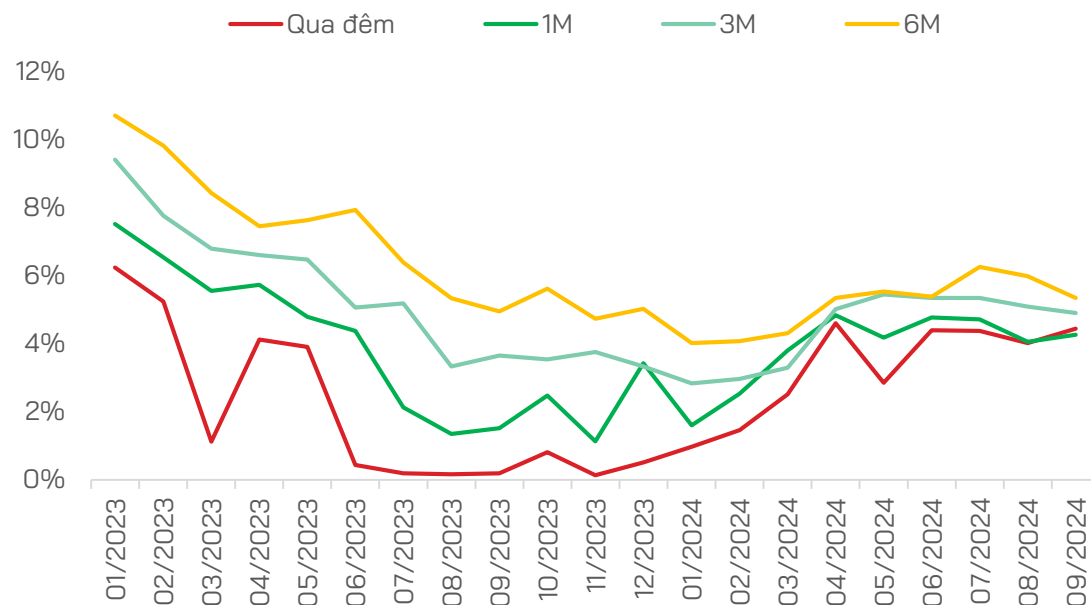
Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam



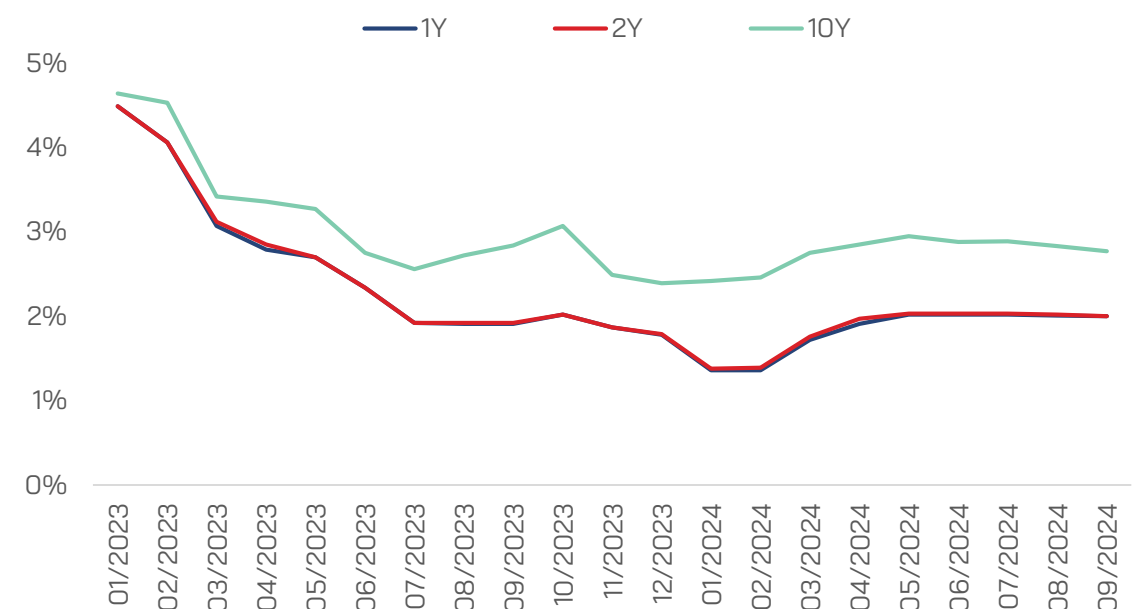
8. Lãi suất liên ngân hàng ở mức ổn định

- **Lãi suất liên ngân hàng diễn biến trái chiều nhưng vẫn ở mức ổn định:** lãi suất giảm ở kỳ hạn 3 tháng (giảm 19bps về mức 4.9%) và kỳ hạn 6 tháng (giảm 64bps về mức 5.34%), nhưng tăng ở kỳ hạn ngắn như kỳ hạn qua đêm (tăng 42bps lên mức 4.44%) và kỳ hạn 1 tháng (tăng 0.21bps lên mức 4.26%). Chúng tôi duy trì quan điểm về việc lãi suất sẽ tiếp tục giảm hoặc đi ngang trong thời gian tới do: (1) Áp lực tỷ giá đang có xu hướng giảm dần, (2) mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp để hỗ trợ phát triển nền kinh tế.
- **Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục giảm nhẹ trong cả 3 kỳ hạn:** lợi suất giảm 1-2bps ở kỳ hạn 1-2 năm và giảm 6bps ở kỳ hạn 10 năm xuống mức 2.77%. Lợi suất trái phiếu chính phủ duy trì đi ngang hoặc giảm nhẹ trong 3 tháng vừa qua phản ánh mức độ rủi ro vĩ mô vẫn ở mức thấp, tình hình kinh tế đang dần hồi phục.

Lãi suất bình quân liên ngân hàng



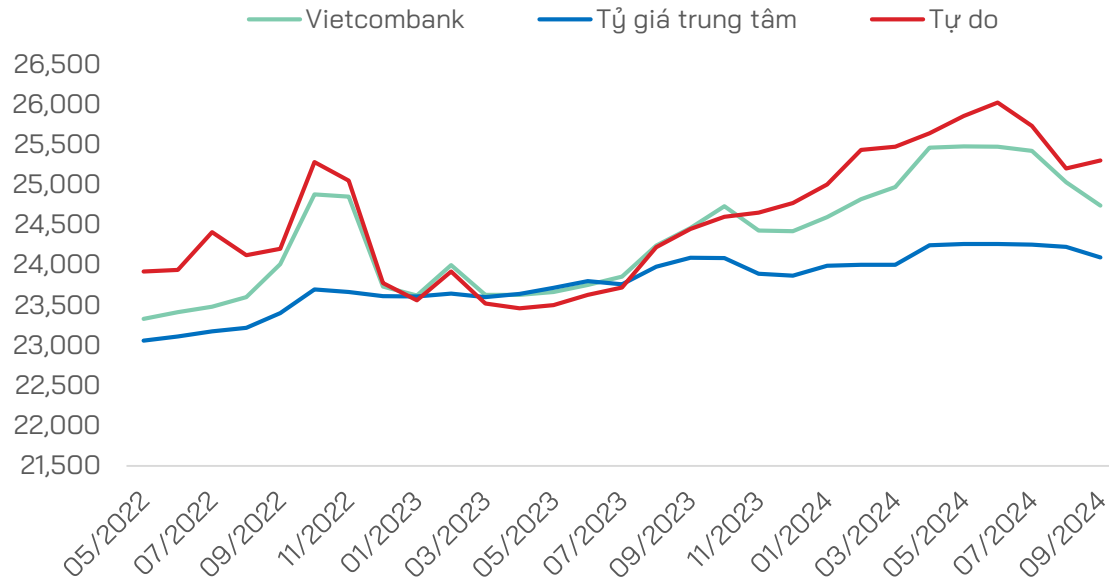
Lợi suất trái phiếu chính phủ



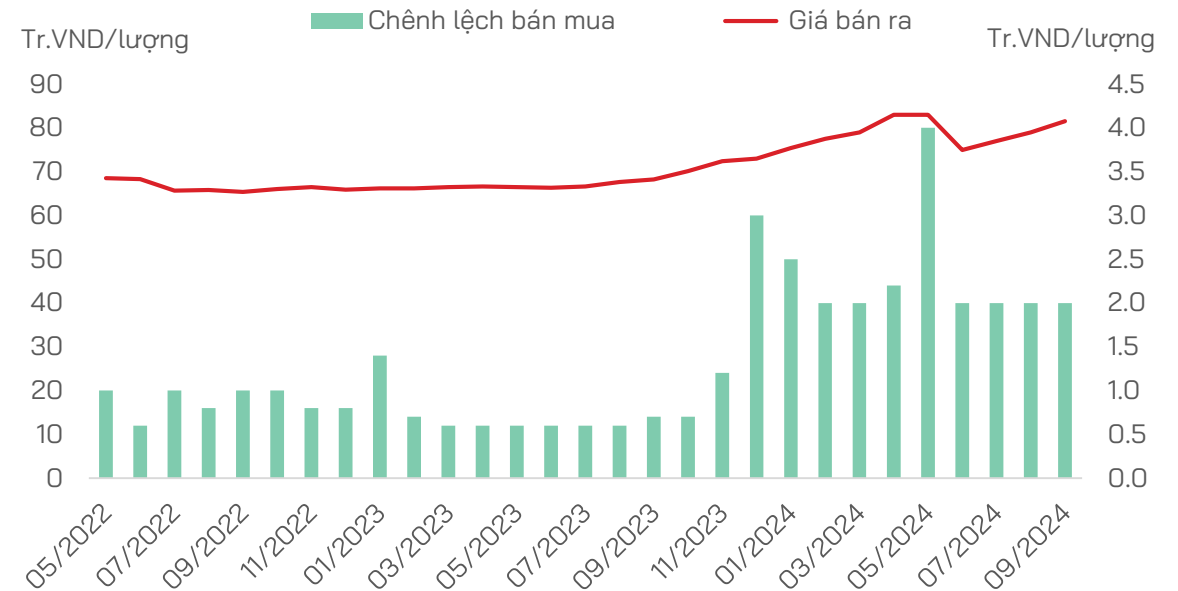
9. Tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt, Giá vàng trong nước tăng theo giá thế giới

- **Tỷ giá trung tâm và tỷ giá VCB hạ nhiệt giảm lần lượt -0.54% MoM và -1.16% MoM**, chỉ có duy nhất tỷ giá thị trường tự do tăng so với tháng trước (+0.4% MoM). Chúng tôi duy trì mức độ hạ nhiệt của tỷ giá nhờ những yếu tố: (1) USD/VND suy giảm khi Fed cắt giảm lãi suất, (2) FDI duy trì tích cực, (3) Xuất khẩu duy trì tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, tỷ giá vẫn còn một số rủi ro cần phải theo dõi: (1) Sự phục hồi tích cực của nền kinh tế Mỹ gia tăng sức mạnh của đồng USD, (2) Fed hạ lãi suất với cường độ thấp hơn kỳ vọng và (3) Ông Trump nếu đắc cử Tổng thống Mỹ sẽ tạo áp lực lên đồng USD.
- **Giá vàng SJC trong nước tiếp tục tăng mạnh trong tháng 9/2024** ở cả 2 chiều mua (83.5 triệu VND/lượng, +3.16% MoM, +19.5% YoY) và chiều bán (83.5 triệu VND/lượng, +3.09% MoM, +21.19% YoY), chênh lệch bán mua đi ngang trong tháng thứ 3 liên tiếp ở mức 2 triệu VND/lượng. Giá vàng trong nước đang tăng theo giá vàng thế giới, giá vàng thế giới đang trong xu hướng tăng do Fed đã chính thức giảm lãi suất điều hành 0.5% và dự báo kỳ vọng sẽ tiếp tục giảm (theo dự báo dưới 0.5%) trong Q4.2024/Q1.2025.

Tỷ giá VND/USD



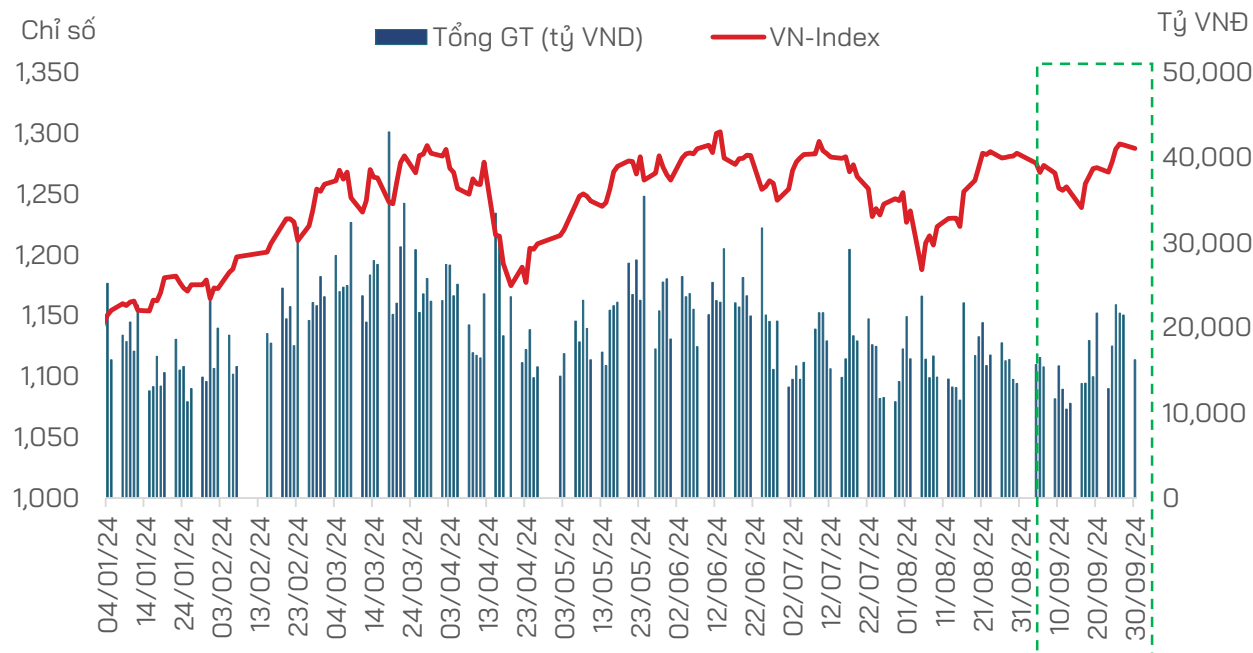
Giá vàng SJC



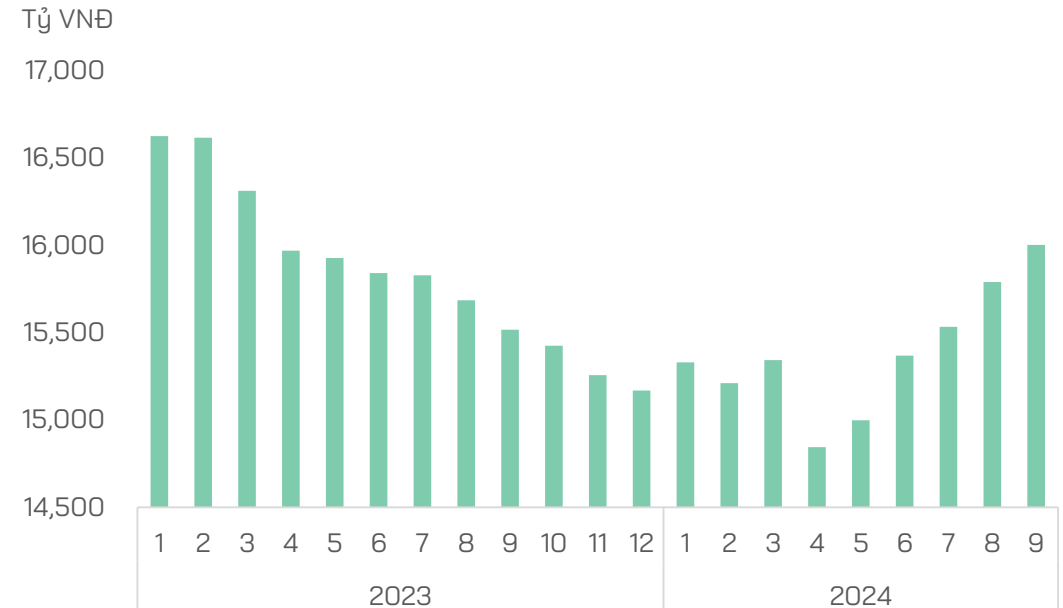
10. Hiệu suất thị trường tốt nhưng giằng co khi chỉ số tiến gần ngưỡng cản

- **VN-Index kết thúc tháng 9/2024 tại 1,287.9 điểm, tăng nhẹ 4.07 điểm (tương đương +0.32%).** Chỉ số VN-Index và thanh khoản suy yếu trong gần 1-2 tuần đầu của tháng 9 do: (1) chỉ số chạm đến ngưỡng cản cứng 1,300 điểm, (2) ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi và (3) xúc tác gián tiếp từ kỳ nghỉ lễ 2/9, nhưng ngay sau 2 tuần cuối tháng thị trường đã tăng điểm tích cực nhờ các yếu tố (1) thông báo giảm lãi suất của Fed và (2) cho phép nhà đầu tư nước ngoài không phải ký quỹ 100% trước khi giao dịch được công bố. Nhìn chung, mặc dù hiệu suất của thị trường không quá ấn tượng nhưng vẫn giữ ở mức tốt.
- **Giá trị giao dịch của VN-Index trong tháng 9 đạt 16,001.5 tỷ đồng/phiên,** tăng 1.35% so với kỳ trước và tăng 4.54% so với trung bình 5 tháng gần nhất, đây là tháng có giá trị giao dịch cao nhất kể từ tháng 3/2023.
- **Chúng tôi duy trì quan điểm chỉ số VN-Index trong Q4.2024 sẽ đạt mốc 1,300 điểm với xu hướng trung hạn của thị trường.**

Chỉ số và Thanh khoản sàn HOSE



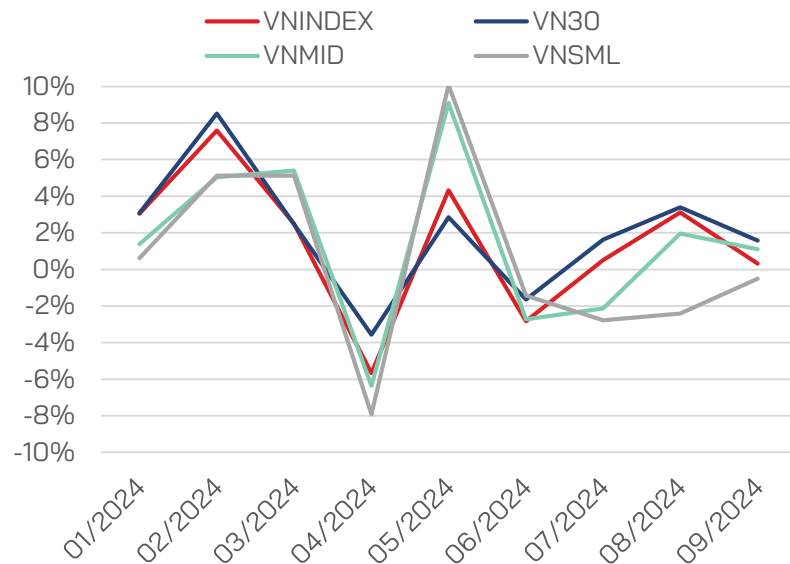
Giá trị giao dịch trung bình của VN-Index theo tháng



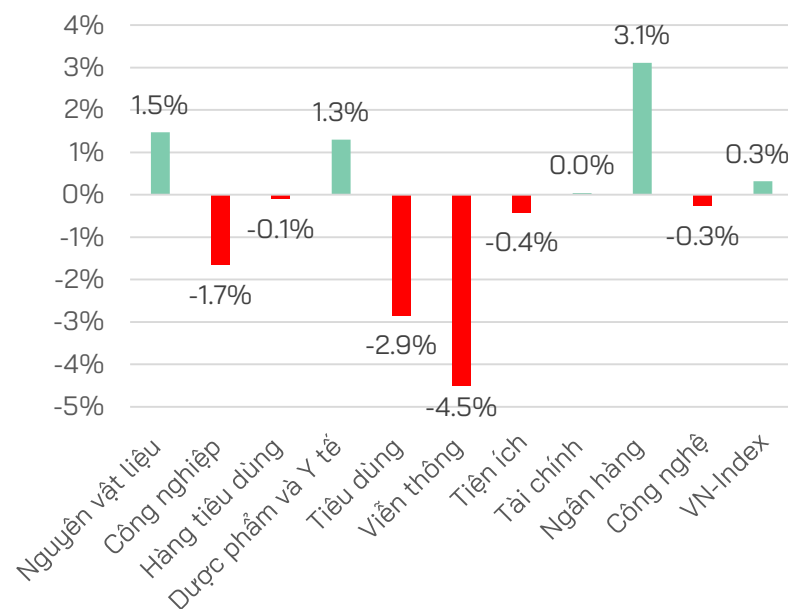
10. Hiệu suất thị trường tốt nhưng giằng co khi chỉ số tiến gần ngưỡng cản

- **Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VN30) tiếp tục hiệu suất tăng vượt trội +1.58%**, so với VN-Index (+0.32%), nhóm VNMID (+1.11%) và VNSML (-0.51%).
- Tỷ trọng dòng tiền gia tăng ở nhóm Ngành Ngân Hàng, Chứng Khoán, Thép trong khi giảm ở các nhóm Bất Động Sản, Hóa, Chất, Bán Lẻ, CNTT
- **Dòng tiền của Nhà đầu tư cá nhân tiếp tục là lực đỡ chính mua ròng 5,344.5 tỷ đồng**, mua ròng các cổ phiếu nhóm Tài nguyên Cơ bản với Top mua ròng gồm: HPG, VPB, MSN, HSG, VIC.
- **Nhóm Tự doanh bán ròng 2,280.9 tỷ đồng**, bán ròng mạnh nhất là nhóm Tài nguyên Cơ bản với Top bán ròng gồm: SSI, MBB, KDH, TLG, VNM, DGC.
- **Nhà đầu tư Tổ chức trong nước bán ròng 952.2 tỷ đồng**, bán ròng nhóm Xây dựng & Vật liệu với Top bán ròng gồm: HPG, NLG, MSN, PC1, GMD.
- **Nhà đầu tư Nước ngoài bán ròng 2,111.6 tỷ đồng**, bán ròng chủ yếu nhóm Tài nguyên Cơ bản với Top bán ròng gồm: HPG, VPB, HSG, VIC, MSN. Dòng tiền từ Khối ngoại đã rút ròng liên tục trong năm nay. Tuy nhiên, việc Fed hạ lãi suất và cho phép không cần ký quỹ trước giao dịch đối với các tổ chức nước ngoài, kỳ vọng mở đường cho khả năng nâng hạng thị trường Việt Nam lên mới nổi, có thể là xúc tác cho việc đảo chiều của Khối ngoại.

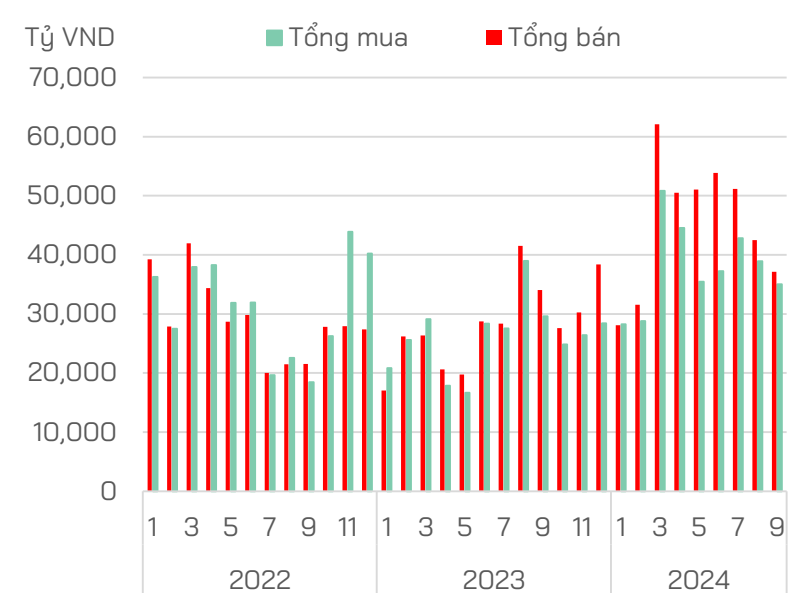
Hiệu suất nhóm vốn hóa theo tháng



Hiệu suất đầu tư tháng 9 theo ngành




Dòng tiền mua bán của Khối ngoại



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn


TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666


CHI NHÁNH HÀ NỘI


 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin về thị trường được cung cấp trên đây do Bộ phận Nghiên cứu và Phân tích thu thập từ các nguồn được coi là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Việc cung cấp các thông tin này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, HDS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây vào hoạt động kinh doanh. Các thông tin trên đây hoàn toàn có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và HDS không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Bản tin này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.